

Bản án số: 16A/2018/DS-ST

Ngày: 02/11/2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng bán giỏ tre”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH KHÁNH HOA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quang Thanh
2. Ông Thái Cao Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2018/TLST-DS ngày 25/5/2018 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán giỏ tre” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-DS ngày 16/10/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T - sinh năm: 1959

Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn H- sinh năm: 1968

Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bà Trần Thị T - sinh năm: 1969

Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh K. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2018, bản tự khai ngày 05/7/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị T trình bày: Ngày 04/10/2016, bà T mua của vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T 10 nghìn giỏ (10.000 cái) với số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Hai bên có lập giấy bán giỏ. Bà T đưa trước cho ông H bà T số tiền 215.000.000 đồng. Năm ngày sau, bà T đưa thêm cho ông H, bà T 35.000.000 đồng. Nhưng sau đó ông H, bà T không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng bán giỏ. Ông H, bà T chỉ giao cho bà T 04 nghìn 750 cái giỏ (4750 cái), còn nợ lại 05 nghìn 250 cái giỏ (5250 cái). Ngày 23/10/2017, ông H, bà T đến gặp bà T

xin cho ông bà hoàn trả lại tiền vốn mà bà T đã mua giỏ nếu ông bà vay được tiền, 01 thiên giỏ là 25.000.000 đồng thành tiền 131.250.000 đồng. Trường hợp không vay được tiền ngân hàng ông H, bà T sẽ hoàn trả cho bà T 01 thiên giỏ là 26.000.000 đồng, thành tiền 136.500.000 đồng. Thời hạn cuối là đến tháng 3/2018 (âm lịch). Đến hạn trả tiền bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà T hoàn trả lại tiền nhưng ông H, bà T không hợp tác. Nay bà T yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T trả cho bà số tiền là 136.500.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Bà T không yêu cầu ông H, bà T trả lãi phát sinh.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 25/9/2018 và tại phiên tòa, bị đơn Trần Thị T trình bày: Vào năm 2015, vợ chồng bà T có bán cho bà Lê Thị T 10 thiên giỏ tre (10.000 cái) với số tiền là 250.000.000 đồng. Vợ chồng bà T đã nhận tiền và mới giao cho bà T được 4.750 cái, còn 5.250 cái chưa giao. Do vợ chồng bà T bị tai nạn nên không giao giỏ cho bà T được. Vợ chồng bà T có cam đoan trả lại tiền cho bà T là 136.500.000 đồng nhưng ông bà vẫn chưa trả được. Bà T đồng ý trả cho bà T 136.500.000 đồng, nhưng hiện nay kinh tế gia đình bà rất khó khăn, vợ chồng bà chỉ có thể trả cho bà T được mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian trả nợ bắt đầu từ tháng 01/2019. Nếu bà T đồng ý nhận giỏ thì bà T sẽ giao giỏ để trừ nợ.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 25/9/2018 và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn H trình bày: Ông H thống nhất với ý kiến của vợ ông là bà Trần Thị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 425, Điều 428, Điều 438, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T phải trả cho bà Lê Thị T số tiền mua giỏ tre là 136.500.000 đồng.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị T khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T trả lại tiền mua giỏ tre, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Vào năm 2016, bà Lê Thị T giao kết hợp đồng mua bán giỏ tre với ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T. Việc thỏa thuận mua bán này là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005. Sau khi bà T trả đủ 250.000.000 đồng cho ông H, bà T để mua 10.000 chiếc giỏ tre thì ông H, bà T mới giao cho bà T được 4.750 chiếc. Do không giao được số giỏ còn lại cho bà T nên vào ngày 23/10/2017, ông H, bà T đã viết giấy cam đoan sẽ hoàn trả lại cho bà T

136.500.000 đồng trong tháng 3/2018 (Âm lịch). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông H, bà T đồng ý trả lại cho bà T 136.500.000 đồng và xin bắt đầu từ tháng 01/2019 sẽ trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng hoặc sẽ tiếp tục giao giỏ tre để trừ nợ, nhưng bà T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà Lê Thị T. Vì vậy, căn cứ Điều 425, Điều 435 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Lê Thị T là 136.500.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T phải chịu là: 136.500.000 x 5% = 6.825.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 425, Điều 428, Điều 435 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T trả cho bà Lê Thị T 136.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T phải chịu 6.825.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Lê Thị T 3.412.500 đồng (*Ba triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004291 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quy định: Kể từ ngày bà Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Lê Thị T, bị đơn Nguyễn Văn H, Trần Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- CC THADS huyện C;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Hoài Tâm